

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trường;

Ông Trần Quý Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2025; Thông báo về việc dời lịch xét xử số 203/2025/TB-TA ngày 11/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh ngày 11/5/1983;

Số Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 052183006500;

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (Nay là thôn B, xã A, tỉnh Gia Lai), có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng H1, sinh ngày 01/6/1982;

Số Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 052082013517;

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (Nay là thôn B, xã A, tỉnh Gia Lai), vắng mặt.

Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (Nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Gia Lai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hồng H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định vào ngày 09/6/2003, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại nhà riêng ở xã A. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2015, đỉnh điểm là năm 2024, vợ chồng bà ly thân từ đó tới nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Ông H1 đi làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh được 03 năm nay, lâu lâu mới về nhà. Mỗi lần về đều kiểm chuyện gây sự, đánh đập, chửi bới, dọa dẫm bà, bà cũng không biết lý do vì sao ông H1 làm vậy. Ông H1 cứ nói bà trai gái rồi bắt bà nhận, nhưng thực tế không có chuyện đó. Do bà làm nghề buôn bán (bán thịt), thường xuyên đi bán ngoài chợ và có ai đặt thì bà giao tận nơi cho họ, thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng. Bà và ông H1 hiện nay không còn liên lạc với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hồng H1.

Về con chung: Bà và ông H1 có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 21/8/2003; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 31/7/2006 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/10/2008. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, hiện cháu L đang được bà nuôi dưỡng ổn định; cháu D và cháu Q hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hồng H1 trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định vào ngày 09/6/2003, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sinh sống tại nhà riêng ở xã A. Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, hiện giờ ông bà còn sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn. Ông đang làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh, lâu lâu mới về nhà. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý, vì có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc.

Về con chung: Ông và bà H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 21/8/2003; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 31/7/2006 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/10/2008. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, hiện cháu L đang được vợ chồng ông nuôi dưỡng ổn định; cháu D và cháu Q hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Trương Thị H và ông Nguyễn Hồng H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Trương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Hồng H1.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/10/2008 cho bà Trương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Con chung tên Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 21/8/2003; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 31/7/2006 hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị H có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hồng H1. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Hồng H1 có đăng ký thường trú tại xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định (Nay là xã Á, tỉnh Gia Lai). Căn cứ vào Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Gia Lai.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà Trương Thị H; ông Nguyễn Hồng H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Hồng H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Á, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là xã Á, tỉnh Gia Lai) vào ngày 09/6/2003 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Theo bà H trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng bà phát sinh từ năm 2015, đỉnh điểm là năm 2024, vợ chồng bà ly thân từ đó tới nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi. Ông H1 đi làm việc ở Thành phố

Hồ Chí Minh được 03 năm nay, lâu lâu mới về nhà. Mỗi lần về đều kiếm chuyện gây sự, ghen tuông vô cớ, đánh đập, chửi bới, dọa dẫm bà. Bà và ông H1 hiện nay không còn liên lạc với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn.

Còn ông H1 trình bày, giữa vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, mặc dù còn sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn, bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Nay, bà Trương Thị H và ông Nguyễn Hồng H1 đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên bà H, ông H1 đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà H, ông H1 mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Hồng H1 có với nhau có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 21/8/2003; Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 31/7/2006 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/10/2008, hiện cháu L đang được bà H nuôi dưỡng ổn định. Tại Toà, bà H, ông H1 đều có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Xét thấy, cháu L hiện đang được bà H nuôi dưỡng ổn định, tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 5 năm 2025, cháu L cũng có nguyện vọng được ở với bà H. Nên giao cháu L cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với 02 con chung là cháu D và cháu Q hiện nay đã trưởng thành và tự lập được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Hồng H1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Gia Lai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Trương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Hồng H1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/10/2008 cho bà Trương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hồng H1 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Trương Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004934, ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Gia Lai).

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 5 – Gia Lai;
- Các bên đương sự;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ân Hảo;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

